DEN 24352

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 830 /QĐ-ĐHSG	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học (chu kỳ 2024 – 2028)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ-TTg ngày 25/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sài Gòn;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-HĐTĐHSG ngày 10/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sài Gòn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin Truyền thông về việc quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-ĐHSG ngày 24/10/2023 của Trường Đại học Sài Gòn về việc thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục, năm học 2023-2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học, bao gồm:

- 39 chương trình đào tạo đào tạo trình độ đại học;
- 04 chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng từ khóa tuyển sinh 2024 thuộc chu kỳ đào tạo 2024 – 2028.

Điều 3. Các đơn vị liên quan có nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện Chuẩn đầu ra đã được ban hành tại Quyết định này.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng, Khoa, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VP, KTĐBCLGD, TH.(50).

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học các chương trình đào tạo trình độ đại học (chu kỳ 2024 – 2028)

(Kèm theo Quyết định số 830 /QĐ-ĐHSG ngày 16/4/2024 của Trường Đại học Sài Gòn)

Trường Đại học Sài Gòn quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học như sau:

1. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh), sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ VSTEP bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
- Chứng chỉ Linguaskill (B1)
- Chứng chỉ TOEIC (4 kỹ năng) 550 (Nghe & Đọc) / 120 (Nói) / 120 (Viết)
- Chứng chỉ TOEFL ITP 450
- Chứng chỉ TOEFL iBT 30
- Chứng chỉ IELTS 4.0
- Chứng chỉ PET (B1 Preliminary English Test) Pass
- Chứng chỉ Aptis ESOL (B1)

(Các cấp độ hoặc điểm số ghi bên trên là cấp độ hoặc điểm tối thiểu cần đạt được).

2. Chuẩn đầu ra Tin học, sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông)
- Chứng chỉ IC3
- Chứng chỉ ICDL
- Chứng chỉ MOS (Word, Excel, Powerpoint)

* Đối với các ngành Sư phạm, sinh viên phải có thêm Chứng nhận Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học do Trường Đại học Sài Gòn cấp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ cho ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh (chu kỳ 2024 – 2028)

(Kèm theo Quyết định số 830 /QĐ-ĐHSG ngày 16/4/2024 của Trường Đại học Sài Gòn)

Trường Đại học Sài Gòn quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ cho ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh như sau:

1. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) cho các ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh, trình độ Đại học:

Sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ VSTEP bậc 5 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
- Chứng chỉ Linguaskill (C1)
- Chứng chỉ IELTS 7.0
- Chứng chỉ TOEIC (4 kỹ năng) 850 (Nghe & Đọc) / 170 (Nói) / 165 (Viết)
- Chứng chỉ TOEFL ITP 627
- Chứng chỉ TOEFL iBT 95
- Chứng chỉ Aptis ESOL General* (C)
- Chứng chỉ Aptis ESOL Advanced* (C1)
- Chứng chỉ FCE (grade A)
- Chứng chỉ CAE (grade B hoặc C)

(Các cấp độ hoặc điểm số ghi bên trên là cấp độ hoặc điểm tối thiểu cần đạt được)

* Áp dụng chứng chỉ Tiếng Anh Aptis ESOL được cấp kể từ ngày 31/3/2023. Đối với chứng chỉ Tiếng Anh Aptis được cấp trước ngày 31/3/2023, chấp nhận chứng chỉ Tiếng Anh Aptis General và Aptis Advanced với cấp độ tối thiểu cần đạt được như trên.

2. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ thứ hai (ngoài Tiếng Anh) cho các ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh, trình độ Đại học:

Sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)
- Tiếng Pháp DELF B1 hoặc TCF (300-399)
- Tiếng Trung HSK bậc 3
- Tiếng Nhật JLPT N4
- Tiếng Hàn TOPIK II (cấp độ 3)
- Tiếng Tây Ban Nha DELE B1
- Tiếng Nga TRKI - I: cấp 1
- Tiếng Đức Goethe-Zertifikat B1 hoặc TestDaF Bậc 3 (TDN 3)

(Các cấp độ hoặc điểm số ghi bên trên là cấp độ hoặc điểm tối thiểu cần đạt được)

ĐEN 24353

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 830 /QĐ-ĐHSG ngày 16/4/2024
của Trường Đại học Sài Gòn)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên ngành đào tạo

Tiếng Việt: KẾ TOÁN

Tiếng Anh: ACCOUNTING

2. Mã ngành: 7340301

3. Trình độ đào tạo: Đại học

4. Thời gian đào tạo: 4 năm

5. Bằng tốt nghiệp: Cử nhân

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Kế toán:

- Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng làm việc trong lĩnh vực kế toán đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của các bên liên quan.

- Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức chuyên môn vững vàng, có năng lực thực hành nghề nghiệp chuyên nghiệp, có khả năng phát triển hơn về kế toán sau khi tốt nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

Từ mục tiêu chung đã đề ra, CTĐT ngành Kế toán trang bị cho người học các mục tiêu cụ thể (viết tắt là ***POs***) như sau:

PO 1: Hình thành nền tảng cơ bản về kiến thức liên quan lĩnh vực kinh doanh và quản lý.

PO 2: Có kiến thức chuyên ngành kế toán sâu rộng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương ứng với vị trí công việc.

PO 3: Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, biết tổ chức, làm việc nhóm, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin.

PO 4: Sử dụng thành thạo các kỹ năng tự học, kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề, có khả năng thực hành nghề nghiệp kế toán chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

PO 5: Có thái độ tích cực, trách nhiệm xã hội, phẩm chất chính trị, sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, khả năng tự định hướng và năng lực học tập suốt đời.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Ngoài các yêu cầu chung về đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành và đạt chuẩn về Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học theo quy định tại Phụ lục Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học cho các ngành đào tạo (đính kèm Quyết định), người học sau khi tốt nghiệp CTĐT ngành Kế toán phải đạt được các yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kĩ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, được cụ thể hóa thành các chuẩn đầu ra cấp CTĐT (viết tắt là ***PLOs***) và các chỉ số đo lường (viết tắt là ***PIs***).

A. KIẾN THỨC

1. Kiến thức chung

PLO 1: Giải thích và vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.

PI 1.1: Hiểu kiến thức cơ bản về chính trị và pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.

PI 1.2: Hiểu kiến thức cơ bản về toán và thống kê trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý

PI 1.3: Vận dụng kiến thức kinh tế, quản lý cho hoạt động nghề nghiệp.

2. Kiến thức nghề nghiệp

PLO 2: Vận dụng kiến thức về kế toán tài chính, kế toán quản trị, thuế để tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thuế.

PI 2.1: Vận dụng kiến thức kế toán trong việc tổ chức thu thập và ghi chép thông tin trong tổ chức.

PI 2.2: Vận dụng kiến thức về kế toán tài chính, kế toán quản trị, thuế trong lập báo cáo tài chính, báo cáo nội bộ và báo cáo thuế.

PLO 3: Vận dụng kiến thức về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng để đánh giá, phân tích, kiểm tra, giám sát phục vụ cho quản lý doanh nghiệp.

PI 3.1: Vận dụng kiến thức về kế toán, kiểm toán để kiểm tra, giám sát phục vụ cho quản lý doanh nghiệp.

PI 3.2: Vận dụng kiến thức về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng để đánh giá, phân tích, tư vấn cho nhà quản lý.

B. KỸ NĂNG

1. Kỹ năng chung

PLO 4: Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, tương tác hiệu quả với thành viên khác.

PI 4.1: Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và tương tác hiệu quả với các thành viên khác.

PI 4.2: Có khả năng thuyết trình.

PLO 5: Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để xử lý các công việc liên quan kế toán.

PI 5.1: Sử dụng tiếng Anh bậc 3/6 theo kheo năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương vào nghề nghiệp kế toán.

PI 5.2: Sử dụng và cập nhật công nghệ thông tin trong nghề nghiệp kế toán.

2. Kỹ năng nghề nghiệp

PLO 6: Có kỹ năng tổ chức công tác kế toán phù hợp trong một đơn vị kế toán.

PI 6.1: Có kỹ năng tổ chức thu thập thông tin, đo lường trong kế toán.

PI 6.2: Có kỹ năng phân loại, ghi chép dữ liệu kế toán

PLO 7: Có kỹ năng lập báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thuế.

PI 7.1: Có kỹ năng lập báo cáo tài chính phù hợp chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành.

PI 7.2: Có kỹ năng lập báo cáo nội bộ phù hợp với nhu cầu của tổ chức.

PI 7.3: Có kỹ năng lập các báo cáo thuế phù hợp với luật pháp về thuế hiện hành.

PLO 8: Có kỹ năng dự báo, phân tích, đánh giá, kiểm tra và ra các quyết định kinh doanh.

PI 8.1: Có kỹ năng kiểm tra, giám sát trên cơ sở dữ liệu kế toán.

PI 8.2: Có kỹ năng dự báo, phân tích và ra quyết định kinh doanh trên cơ sở dữ liệu kế toán.

C. MỨC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM

PLO 9. Có khả năng làm việc độc lập, xét đoán nghề nghiệp, tư duy phản biện, hợp tác trong công việc với cộng sự và ý thức chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với tập thể.

PI 9.1: Có khả năng làm việc độc lập, xét đoán nghề nghiệp, tư duy phản biện, hợp tác trong công việc với cộng sự trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu.

PI 9.2: Có ý thức chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với tập thể.

PLO 10. Có phẩm chất chính trị, sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, chấp hành các quy định của pháp luật. Có khả năng tự định hướng và năng lực học tập suốt đời để phát triển bản thân.

PI 10.1: Có phẩm chất chính trị, sức khỏe làm nền tảng phát triển bản thân.

PI 10.2: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, các quy định của luật pháp, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động.

PI 10.3: Có khả năng tự định hướng và năng lực học tập suốt đời để phát triển bản thân.

IV. SỰ TƯƠNG QUAN NHẤT QUÁN GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

Pos	PLOs									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	X									
2		X	X							
3				X	X					
4						X	X	X		
5									X	X

POs: Mục tiêu cụ thể của CTĐT

PLOs: CĐR cấp CTĐT

V. CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán có thể làm việc trong các doanh nghiệp sản xuất, đơn vị hành chính sự nghiệp, công ty kiểm toán, ngân hàng hay các tổ chức khác thuộc mọi thành phần kinh tế. Cụ thể:

- Chuyên viên kế toán: kế toán viên, kế toán tổng hợp, kế toán trưởng ở các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, hành chính sự nghiệp, các ngân hàng.

- Nhân viên trong các công ty cung cấp dịch vụ kế toán, chuyên viên quản lý thuế trong các cơ quan quản lý thuế.

- Trợ lý kiểm toán viên, kiểm toán viên ở công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán nhà nước và kiểm toán nội bộ trong các tổ chức, doanh nghiệp.

VI. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT ngành Kế toán có thể học cao học, và nghiên cứu sinh thuộc ngành kế toán, kiểm toán, các ngành kinh tế khác. Đồng thời, người học có thể tiếp tục học để lấy các chứng chỉ nghề nghiệp do các hiệp hội nghề nghiệp trong và ngoài nước cấp như chứng chỉ CPA, chứng chỉ ACCA…

VII. CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO

Các chương trình đào tạo đại học ngành kế toán: Chính sách, Tiêu chuẩn và Hướng dẫn đào tạo Cử nhân ngành Kế toán của Philippines và Chuẩn Chương trình đào tạo Kế toán Malaysia.

Các chương trình đào tạo đại học ngành kế toán của Đại học Kinh tế TPHCM, Đại học Kinh tế Luật TPHCM, Đại học Kinh tế Tài chính TPHCM, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

TRƯỞNG KHOA	HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Anh Hiền	PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

ĐEN 24354

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 830 /QĐ-ĐHSG ngày 16/4/2024
của Trường Đại học Sài Gòn)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên ngành đào tạo

Tiếng Việt: KẾ TOÁN (CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO)

Tiếng Anh: ACCOUNTING (HIGH-QUALITY PROGRAM)

2. Mã ngành: 7340301CLC

3. Trình độ đào tạo: Đại học

4. Thời gian đào tạo: 4 năm

5. Bằng tốt nghiệp: Cử nhân

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Kế toán (Chương trình Chất lượng cao)

- Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng làm việc trong lĩnh vực kế toán đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của các bên liên quan.

- Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức chuyên môn vững vàng, có năng lực thực hành nghề nghiệp chuyên nghiệp, có khả năng phát triển hơn về kế toán sau khi tốt nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

Từ mục tiêu chung đã đề ra, CTĐT ngành Kế toán (Chương trình Chất lượng cao) trang bị cho người học các mục tiêu cụ thể (viết tắt là ***POs***) như sau:

PO 1: Hình thành nền tảng cơ bản về kiến thức liên quan lĩnh vực kinh doanh và quản lý.

PO 2: Có kiến thức chuyên ngành kế toán sâu rộng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương ứng với vị trí công việc.

PO 3: Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, biết tổ chức, làm việc nhóm, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin.

PO 4: Sử dụng thành thạo các kỹ năng tự học, kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề, có khả năng thực hành nghề nghiệp kế toán chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

PO 5: Có thái độ tích cực, trách nhiệm xã hội, phẩm chất chính trị, sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, khả năng tự định hướng và năng lực học tập suốt đời.

III. CHUẨN ĐẦU RA

Ngoài các yêu cầu chung về đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành và đạt chuẩn về Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học theo quy định tại Phụ lục Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học cho các ngành đào tạo (đính kèm Quyết định), người học sau khi tốt nghiệp CTĐT ngành Kế toán (Chương trình Chất lượng cao) phải đạt được các yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kĩ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, được cụ thể hóa thành các chuẩn đầu ra cấp CTĐT (viết tắt là ***PLOs***) và các chỉ số đo lường (viết tắt là ***PIs***).

A. KIẾN THỨC

1. Kiến thức chung

PLO 1: Giải thích và vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.

PI 1.1: Hiểu kiến thức cơ bản về chính trị và pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.

PI 1.2: Hiểu kiến thức cơ bản về toán và thống kê trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý

PI 1.3: Vận dụng kiến thức kinh tế, quản lý cho hoạt động nghề nghiệp.

2. Kiến thức nghề nghiệp

PLO 2: Vận dụng kiến thức về kế toán tài chính, kế toán quản trị, thuế để tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thuế.

PI 2.1: Vận dụng kiến thức kế toán trong việc tổ chức thu thập và ghi chép thông tin trong tổ chức.

PI 2.2: Vận dụng kiến thức về kế toán tài chính, kế toán quản trị, thuế trong lập báo cáo tài chính, báo cáo nội bộ và báo cáo thuế.

PLO 3: Vận dụng kiến thức về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng để đánh giá,

phân tích, kiểm tra, giám sát phục vụ cho quản lý doanh nghiệp.

PI 3.1: Vận dụng kiến thức về kế toán, kiểm toán để kiểm tra, giám sát phục vụ cho quản lý doanh nghiệp.

PI 3.2: Vận dụng kiến thức về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng để đánh giá, phân tích, tư vấn cho nhà quản lý.

B. KỸ NĂNG

1. Kỹ năng chung

PLO 4: Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, tương tác hiệu quả với thành viên khác.

PI 4.1: Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và tương tác hiệu quả với các thành viên khác.

PI 4.2: Có khả năng thuyết trình.

PLO 5: Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để xử lý các công việc liên quan kế toán.

PI 5.1: Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp và trong công việc kế toán.

PI 5.2: Sử dụng và cập nhật công nghệ thông tin trong nghề nghiệp kế toán.

2. Kỹ năng nghề nghiệp

PLO 6: Có kỹ năng tổ chức công tác kế toán phù hợp trong một đơn vị kế toán.

PI 6.1: Có kỹ năng tổ chức thu thập thông tin, đo lường trong kế toán.

PI 6.2: Có kỹ năng phân loại, ghi chép dữ liệu kế toán

PLO 7: Có kỹ năng lập báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thuế.

PI 7.1: Có kỹ năng lập báo cáo tài chính phù hợp chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành.

PI 7.2: Có kỹ năng lập báo cáo nội bộ phù hợp với nhu cầu của tổ chức.

PI 7.3: Có kỹ năng lập các báo cáo thuế phù hợp với luật pháp về thuế hiện hành.

PLO 8: Có kỹ năng dự báo, phân tích, đánh giá, kiểm tra và ra các quyết định kinh doanh. Có khả năng nghiên cứu khoa học.

PI 8.1: Có kỹ năng kiểm tra, giám sát trên cơ sở dữ liệu kế toán.

PI 8.2: Có kỹ năng dự báo, phân tích và ra quyết định kinh doanh trên cơ sở dữ liệu kế toán.

PI 8.3: Có kỹ năng áp dụng hợp lý phương pháp nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu kế toán.

C. MỨC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM

PLO 9. Có khả năng làm việc độc lập, xét đoán nghề nghiệp, tư duy phản biện, hợp tác trong công việc với cộng sự và ý thức chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với tập thể.

PI 9.1: Có khả năng làm việc độc lập, xét đoán nghề nghiệp, tư duy phản biện, hợp tác trong công việc với cộng sự trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu.

PI 9.2: Có ý thức chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với tập thể.

PLO 10. Có phẩm chất chính trị, sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, chấp hành các quy định của pháp luật. Có khả năng tự định hướng và năng lực học tập suốt đời để phát triển bản thân.

PI 10.1: Có phẩm chất chính trị, sức khỏe làm nền tảng phát triển bản thân.

PI 10.2: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, các quy định của luật pháp, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động.

PI 10.3: Có khả năng tự định hướng và năng lực học tập suốt đời để phát triển bản thân.

IV. SỰ TƯƠNG QUAN NHẤT QUÁN GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

Pos	PLOs									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	X									
2		X	X							
3				X	X					
4						X	X	X		
5									X	X

POs: Mục tiêu cụ thể của CTĐT

PLOs: CĐR cấp CTĐT

V. CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán (Chương trình Chất lượng cao) có thể làm việc trong các doanh nghiệp sản xuất, đơn vị hành chính sự nghiệp, công ty kiểm toán, ngân hàng hay các tổ chức khác thuộc mọi thành phần kinh tế. Cụ thể:

- Chuyên viên kế toán: kế toán viên, kế toán tổng hợp, kế toán trưởng ở các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, hành chính sự nghiệp, các ngân hàng.

- Nhân viên trong các công ty cung cấp dịch vụ kế toán, chuyên viên quản lý thuế trong các cơ quan quản lý thuế.

- Trợ lý kiểm toán viên, kiểm toán viên ở công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán nhà nước và kiểm toán nội bộ trong các tổ chức, doanh nghiệp.

VI. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT ngành Kế toán (Chương trình Chất lượng cao) có thể học cao học, và nghiên cứu sinh thuộc ngành kế toán, kiểm toán, các ngành kinh tế khác. Đồng thời, người học có thể tiếp tục học để lấy các chứng chỉ nghề nghiệp do các hiệp hội nghề nghiệp trong và ngoài nước cấp như chứng chỉ CPA, chứng chỉ ACCA…

VII. CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO

Các chương trình đào tạo đại học ngành kế toán: Chính sách, Tiêu chuẩn và Hướng dẫn đào tạo Cử nhân ngành Kế toán của Philippines và Chuẩn Chương trình đào tạo Kế toán Malaysia.

Các chương trình đào tạo đại học ngành kế toán của Đại học Kinh tế TPHCM, Đại học Kinh tế Luật TPHCM, Đại học Kinh tế Tài chính TPHCM, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

TRƯỞNG KHOA	HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Anh Hiền	PGS.TS. Phạm Hoàng Quân